

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 06 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Ông Nguyễn Thanh Hòa

- Thư ký Tòa án: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thành P, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Ấp 8, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi tạm trú: Thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1965 và bà B, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2022 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Khu Công nghiệp N 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Zhang Hua N – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Liao ZP – Giám đốc bộ phận HCNS (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D là công nhân của Công ty C thuộc khu Công nghiệp 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do muốn kiếm tiền tiêu xài nên D rủ Dương Công M thực hiện hành vi trộm cắp chì của Công ty C đem bán. D và M bàn bạc thống nhất là D có nhiệm vụ trộm chì của công ty, còn M có nhiệm vụ chuẩn bị các dụng cụ đựng chì và đưa chì ra khỏi công ty đem đi tiêu thụ, D được hưởng 50% và M được hưởng 50% trên tổng số tiền bán chì. Sau đó, D gặp rủ Nguyễn Hồ Long H và Lê Thanh T cùng tham gia tiến hành.

Vào ngày 08/12/2016, ngoài M, T, H thì D rủ thêm Nguyễn Đình S cùng tham gia. S đồng ý và rủ thêm Ngô Hữu Th và Võ Thành P cùng tham gia. Đến tối cùng ngày, S đến nói với P và Th đi cùng S xuống kho để lãnh chì mục đích là để trộm cắp. Sau đó, S, P, Th đã đẩy ballet chì đến xưởng 3 dùng bìa caton để che đậy lại. P và Th sử dụng xe nâng tay kéo chì vào phòng điện cất giấu để cho D, M, T, H đến lấy mang ra ngoài tiêu thụ. S, D và đồng phạm đã cấu kết với nhau lấy trộm 74 thanh chì (mỗi thanh 25kg) của Công ty C giao cho M đem ra ngoài công ty và bán cho Nguyễn Thị Th1 với giá 28.000 đồng/1kg chì.

Số tiền bán chì được 51.800.000 đồng, M lấy 23.800.000 đồng, chia cho D 28.000.000 đồng. D chia cho H 3.000.000 đồng, chia cho T 4.500.000 đồng, chia cho S 12.000.000 đồng. S chia cho Th 2.000.000 đồng, chia cho P 2.000.000 đồng.

Đến ngày 02/4/2017, D, H, T, M, Th, S, Th1 bị bắt giữ xử lý còn Võ Thành P bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 18/9/2022, P bị bắt theo lệnh truy nã.

Vật thu giữ gồm: 01 giấy căn cước công dân số 066097000033 mang tên Võ Thành P; 01 sổ hộ khẩu số 020080448 do chị B đứng tên do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại theo quy định.

Võ Thành P đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KLGD-HĐĐG ngày 28/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận: 74 thanh chì nguyên liệu, tổng trọng lượng 1.850 kg có giá trị 87.618.960 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 235 /CT-VKS - NT ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Võ Thành P (về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thành P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 38; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Võ Thành P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng do thu lợi bất chính.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên không đề cập đến.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Thành P không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và không tranh luận tại phiên tòa

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thành P tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 08/12/2016, Vũ Văn D, Dương Công M, Nguyễn Hồ Long H, Lê Thanh T, Nguyễn Đình S, Ngô Hữu Th và Võ Thành P đã thực hiện hành vi trộm cắp 74 thanh chì (mỗi thanh 25kg), tổng trọng lượng 1.850 kg, trị giá 87.618.960 đồng của Công ty C đem bán cho Th1 với giá 28.000 đồng/1kg chì. Số tiền bán chì được 51.800.000 đồng, M lấy 23.800.000 đồng, chia cho D 28.000.000 đồng. D chia cho H 3.000.000 đồng, chia cho T 4.500.000 đồng, chia cho S 12.000.000 đồng. S chia cho Th 2.000.000 đồng, chia cho P 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng S được hưởng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Thành P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Vì vậy đối với bị cáo cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, trong vụ án này, bị cáo chỉ là đồng phạm, không phải người đề xướng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nhận thấy lỗi lầm nên đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phía bị hại đã được bồi thường và làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thành P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phía bị hại đã được bồi thường và làm đơn xin bãi nại.

Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên không đề cập đến.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng do thu lợi bất chính.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với Vũ Văn D, Dương Công M, Nguyễn Hồ Long H, Lê Thanh T, Nguyễn Đình S, Ngô Hữu Th và Nguyễn Thị Th1 trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử vào ngày 26/01/2018 tại Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, còn mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn và T là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 293, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thành P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 33, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999 khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành P hai (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thành P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS, CA, THA cùng cấp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp